TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 669/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2025;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 782/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Lê Đình T, sinh năm 1967, căn cước công dân số: 068067000036

Địa chỉ: Số B đường N, Khu phố A, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969, căn cước công dân số: 054169003802

Địa chỉ: Số B đường N, Khu phố A, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 782/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Kim H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 149/99, quyển số: 01 do UBND phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/1999).

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0012491 ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- VKSND KV1- TP.HCM;
- UBND P.Sài Gòn, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh

TAND KHU VỰC 1

MTA290926.TL.QDBA
28181